



SHIMA IZAKAYA 源八船頭

厳選した新鮮な食材。
ひとつひとつ丁寧に魂を込めて。

島国・ニッポン、世界でも稀に見る豊かな自然が
多彩な食材を生み出し

全国各地で様々な郷土料理を味わえます。

島居酒屋源八船頭は

『日本全国の郷土料理と希少な島焼酎』を
味わえるお店をテーマに、日本から取り寄せた食材や
ベトナムにある畜産物や農産物を活かし
皆様が楽しめる逸品をご用意いたしました。
ここでしか堪能できない味をお召し上がり下さい。



おつまみ

新潟

① 焼き枝豆 40,000 VND
Đậu nành nhật nướng (Nigata)
Grilled green soybeans / Nigata

宮城

③ 無限きゅうり 45,000 VND
Đưa leo ngâm sốt (Miyagi)
Infinite cucumber pickles / Miyagi

三重

② たこわさ 75,000 VND
Bạch tuộc trộn mù tạt (Mie)
Seasoned octopus with wasabi / Mie

福岡

④ パリパリ
とりかわポン酢
Da gà nướng giòn và sốt ponzu (Fukuoka)
Crunchy chicken skin with ponzu / Fukuoka
50,000 VND

熊本

⑥ スライストマト 45,000 VND
Cà chua cắt lát (Kumamoto)
Sliced tomato / Kumamoto

宮崎

⑤ ピリ辛白菜漬物 50,000 VND
Cải thảo muối cay (Miyazaki)
Pickled Chinese cabbage / Miyazaki

熊本

⑦ ピリ辛トマト 48,000 VND
Cà chua sốt cay (Kumamoto)
Slightly spicy tomato / Kumamoto

岡山

⑨ 肉味噌冷奴 65,000 VND
Đậu hũ lạnh và thịt heo sốt miso (Okayama)
Chilled Tofu with meat miso / Okayama

鹿児島

⑧ オクラ
揚げびたし 40,000 VND
Đậu bắp luộc ngâm sốt (Kagoshima)
Deep dip boiled okra with dashi / Kagoshima

広島

⑩ 広島産
牡蠣オイル漬け 110,000 VND
Hàu ngâm dầu (Hiroshima)
Oysters in oil / Hiroshima

岩手

⑫ たぬき豆腐 55,000 VND
Đậu hũ lạnh và bột tempura (Iwate)
Tofu with deep fried tempura batter / Iwate

福岡

⑪ 自家製
ピリ辛メンマ 60,000 VND
Măng sốt cay (Fukuoka)
Spicy pickled bamboo shoots / Fukuoka

広島

⑬ 肉じゃが 80,000 VND
Thịt kho khoai (Hiroshima)
Meat and potato stew / Hiroshima

高知

⑭ なすたたき 78,000 VND
Cà tím nướng trộn sốt gừng (Kochi)
Grilled eggplant with ginger sauce / Kochi



recommendation

※表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

お刺身

東京 八丈島

15 お刺身5種盛り 380,000 VND

Sashimi kiểu nhật (5 loại)
Assorted 5 kinds of sashimi

東京 八丈島

16 お刺身3種盛り 

Sashimi kiểu nhật (3 loại)
Assorted 3 kinds of sashimi

220,000 VND

17 まぐろ 145,000 VND

Sashimi cá ngừ
Tuna

20 真鯛 195,000 VND

Sashimi cá madai
Sea bream

18 サーモン 155,000 VND

Sashimi cá Hồi
Salmon

21 たこ 155,000 VND

Sashimi bạch tuộc
Octopus

19 はまち 180,000 VND

Sashimi cá đuôi vàng
Yellowtail

22 ホタテ 160,000 VND

Sashimi sò điệp
Scallops

(炙りもできます)

23 さば 190,000 VND

Sashimi cá saba ngâm giấm
Marinated mackerel

北海道

24 海鮮ユッケ  165,000 VND

Yukke hải sản (Hokkaido)
Seafood yukhoe / Hokkaido

福岡

25 はまちの胡麻和え 150,000 VND

Cá thu trộn mè (Fukuoka)
Yellowtail with sesame paste / Fukuoka

サラダ

長野

27 きのことサラダ 110,000 VND

Salad nấm (Nagano)
Mushroom salad / Nagano

北海道

26 海鮮たっぷりサラダ

Salad hải sản (Hokkaido)
Seafood salad / Hokkaido 170,000 VND

熊本

28 トマトとアボカド
わさび醤油 75,000 VND

Cà chua bơ sốt mù tạt (Kumamoto)
Tomato & avocado with spicy soy sauce / Kumamoto



recommendation

※表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

揚げ物



東京

29 サーモンレアカツ

Cá hồi chiên kiểu rare (Tokyo)
Salmon rare cutlet/Tokyo

250,000 VND



宮城

31 チキン南蛮

Ức gà chiên sốt tartar (Miyagi)
Chicken nanban/Miyagi

110,000 VND



神奈川県 横浜中華街

30 エビマヨ

源八

100,000 VND

Tôm mayo (Yokohama, Kanagawa)
Shrimp mayonnaise/Yokohama, Kanagawa



北海道

32 ザンギ

70,000 VND

Gà chiên kiểu (Hokkaido)
Fried chicken Hokkaido style/Hokkaido



愛知

33 鳥の手羽先

Cánh gà chiên (Aichi)
Deep Fried Chicken Wings/Aichi

85,000 VND

青森

34 イカメンチ

Mực băm nhỏ chiên (Aomori)
Minced squid cutlet/Aomori

98,000 VND



東京 八丈島

35 魚天 明日葉塩

Tempura cá với muối tashitaba Tokyo (Đảo Hachijo)
Fish tempura/Hachijojima, Tokyo

138,000 VND

京都

36 揚げ出し豆腐

Đậu hũ với nước dùng dashi (Kyoto)
Deep fried tofu/Kyoto

60,000 VND



recommendation

※表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

炒め物



北海道

37 ピリ辛ちゃんちゃん炒め

Cá hồi xào sốt pirikara (Hokkaido)
Stir-fried salmon with miso/Hokkaidos

165,000 VND



大分

39 にくら豚 110,000 VND

Thịt heo xào lá hẹ (Oita)
Stir-fried pork & leek/Oita



沖縄

38 ゴーヤーチャンプルー

Khổ qua xào trứng (Okinawa)
Bitter melon & egg stir fry/Okinawa

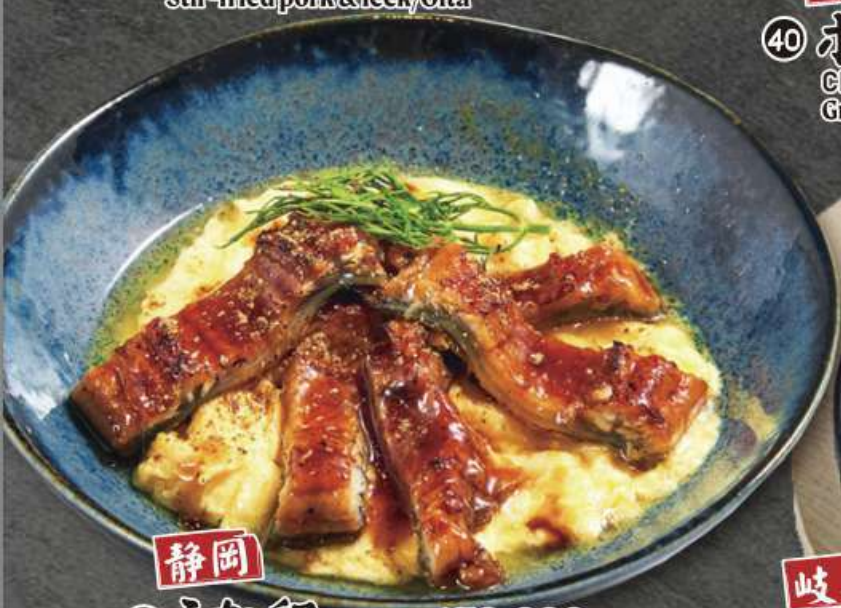
110,000 VND



沖縄

40 ポーク玉子 98,000 VND

Chả thịt heo với trứng (Okinawa)
Grilled spam & egg/Okinawa



静岡

41 うな卵 158,000 VND

Lươn om trứng (Shizuoka)
Glaze-grilled eel with egg



岐阜

42 鶏ちゃん

Gà xào rau củ (Gifu)
Chan chanyaki (Chicken)/Gifu

115,000 VND

焼き物



愛媛

44 今治焼き鳥むね塩たれ

Gà nướng Imabari ức - Muối, nước sốt (Ehime)
Imabari yakitori breast meat/Ehime

75,000VND



愛媛

43 今治焼き鳥もも塩たれ

Gà nướng Imabari đùi - Muối, nước sốt (Ehime)
Imabari yakitori thigh meat/Ehime

78,000VND



愛媛

45 今治焼き鳥せせり塩たれ

Gà nướng Imabari cổ gà - Muối, nước sốt (Ehime)
Imabari yakitori minced meat/Ehime

78,000VND



京都

46 ナス田楽チーズ 105,000VND

Cà tím nướng miso và phô mai (Kyoto)
Grilled eggplant with miso & cheese/Kyoto



福岡

48 明太だしまき卵 98,000VND

Trứng cuộn dashi mentaiko (Fukuoka)
Rolled egg with mentaiko/Fukuoka



京都

47 だしまき卵 80,000VND

Trứng cuộn dashi (Kyoto)
Rolled egg/Kyoto

三重

49 とんてき 138,000VND

Thịt lợn nướng (Mie)
Sautéed pork/Mie



recommendation

*表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

焼き物



静岡

⑤0 鰻の蒲焼 380,000 VND

Lươn nướng (Shizuoka)
Broiled eel kabayaki/Shizuoka



福岡

⑤1 明太子チーズポテト

Khoai tây phô mai mentaiko (Fukuoka)
Mentaiko cheese potato/Fukuoka

90,000 VND



大阪

⑤2 イカ焼き 80,000 VND

Bánh xèo mực (Osaka)
Grilled squid/Osaka



島根

⑤3 サバ焼き 115,000 VND

Cá saba nướng (Shimane)
Grilled mackerel/Shimane



北海道

⑤4 ほっけ焼き 180,000 VND

Cá hokke nướng muối (Hokkaido)
Grilled atka mackerel/Hokkaido



recommendation

※表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

ごはん物



東京 八丈島

55 ちよいと島寿司 95,000VND
Shima sushi phần mini (Tokyo Đảo Hachijo)
A little island sushi/Hachiojima,Tokyo

東京 八丈島

56 島寿司 1人前 180,000VND
Shima sushi phần 1 người (Tokyo Đảo Hachijo)
Island sushi 1 serving/Hachiojima,Tokyo

東京 八丈島

57 島寿司 2人前 350,000VND
Shima sushi phần 2 người (Tokyo Đảo Hachijo)
Island sushi 2 servings/Hachiojima,Tokyo



沖縄

58 タコライス
Cơm taco (Okinawa)
Taco rice/Okinawa
120,000VND



北海道

59 こぼれ親子寿司 260,000VND
Sushi koboreoyako (Hokkaido)
Salmon and salmon roe sushi/Hokkaido



東京

60 海鮮巻き寿司
Cơm cuộn hải sản (Tokyo)
Seafood sushi rolls/Tokyo
200,000VND



東京

61 スタミナ丼 115,000VND
Cơm thịt heo xào (Tokyo)
Stamina bowl/Tokyo



宮城

62 海鮮焼うどん
Mì Udon xào hải sản (Miyagi)
Grilled seafood udon noodle/Miyagi
120,000VND



高知

63 旨辛土鍋ラーメン
Mì cay trứng đám mây (Kochi)
Spicy clay pot ramen/Kochi
120,000VND

汁もの



北海道

64 石狩汁
Súp miso cá hồi rau củ (Hokkaido)
Salmon Miso Soup/Hokkaido
55,000VND



長野

65 きのこと汁
Súp nấm (Nagano)
Mushroom Soup/Nagano
45,000VND

デザート



全国

66 季節のアイス
Kem theo mùa
seasonal ice cream
58,000VND

recommendation ※表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

飲み物



ビール Beer

- ⑥7 サッポロ生ビール 55,000VND
SAPPORO Draft
- ⑥8 アサヒスーパードライ瓶 70,000VND
ASAHI SUPER DRY Bottle
- ⑥9 オリオンビール瓶 115,000VND
Orion beer Bottle
- ⑦0 タイガー瓶 45,000VND
Tiger Bottle

サワー Sour

- ⑦1 レモンサワー 80,000VND
Shochu with fresh lemon & soda
- ⑦2 壺漬けはちみつ
レモンサワー 115,000VND
Shochu with fresh lemon, honey & soda
- ⑦3 シークワサーサワー 95,000VND
Shochu with shikuwasa & soda
- ⑦4 パッションサワー 98,000VND
Shochu with Passion & soda
- ⑦5 コーヒー焼酎 100,000VND
Shochu with coffee
- ⑦6 梅干しサワー 90,000VND
Shochu with salted Japanese plum
- ⑦7 ガリサワー 80,000VND
Shochu with sweet sour ginger & soda
- ⑦8 ウーロンハイ 80,000VND
Shochu with oolong tea
- ⑦9 ジャスミンハイ 80,000VND
Shochu with jasmine tea

ハイボール Highball



- ⑧0 角ウイスキー
ハイボール 95,000VND
Japanese whisky Suntory 'KAKU' with soda
- ⑧1 角ボトル 1,180,000VND
Japanese whisky Suntory 'KAKU' Bottle
- ⑧2 ジェムソンハイボール 90,000VND
Jamson whisky with soda
- ⑧3 ジェムソンボトル 1,150,000VND
Jamson whisky Bottle
- ⑧4 ジェムソンコーラ 115,000VND
Jamson whisky with coca cola
- ⑧5 ジェムソンジンジャー 115,000VND
Jamson whisky with ginger ale
- ⑧6 知多ハイボール 188,000VND
Japanese whisky Suntory 'CHITA' with soda

◎メガジョッキ変更 +45,000VND
It can change to a large glass.

※表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

八丈島焼酎 Shochu Hachijo island



87 情け嶋

(麦)25度
Nasakejima
(barley shochu)
Alcohol content 25 degrees

グラス Glass 115,000VND
ボトル Bottle 1,150,000VND



88 八重椿

(さつまいも・麦/熟成)25度
Yae camellia
(sweet potato shochu)
Alcohol content 25 degrees

グラス Glass 110,000VND
ボトル Bottle 1,100,000VND



89 ジョナリー

(麦・芋/熟成)25度
Jonally
(sweet potato shochu)
Alcohol content 25 degrees

グラス Glass 125,000VND
ボトル Bottle 1,300,000VND

90 麦冠情け嶋

(麦)25度
Nasakejima
(barley shochu)
Alcohol content 25 degrees

グラス Glass 125,000VND
ボトル Bottle 1,300,000VND



91 芋情け嶋

(芋)25度
Nasakejima
(sweet potato shochu)
Alcohol content 25 degrees

グラス Glass 125,000VND
ボトル Bottle 1,300,000VND



92 一本釣り

(麦)25度
Fishing with a pole
(barley shochu)
Alcohol content 25 degrees

グラス Glass 115,000VND
ボトル Bottle 1,150,000VND



麦焼酎 Shochu Wheat

- 93 いいちこ ICHIKO グラスGlass 100,000VND / ボトルBottle 1,080,000VND
- 94 二階堂 NIKAIDO グラスGlass 105,000VND / ボトルBottle 1,250,000VND

芋焼酎 Shochu Potato

- 95 黒霧島 KUROKIRISHIMA グラスGlass 75,000VND / ボトルBottle 850,000VND
- 96 富乃宝山 TOMINOHOZAN グラスGlass 135,000VND

甲類焼酎 Koshochu

- 97 キンミヤ焼酎 KINMIYA ボトルBottle 750,000VND

泡盛・他 Awamori/Others

- 98 久米仙 (泡盛) KUMESEN グラスGlass 80,000VND / ボトルBottle 780,000VND
- 99 残波ホワイト (泡盛) ZANPA グラスGlass 128,000VND / ボトルBottle 1,300,000VND
- 100 れんと (黒糖焼酎) RENTO グラスGlass 90,000VND / ボトルBottle 1,180,000VND

- 101 ボトルセット 60,000VND
Combo for bottle of drink

氷が付きます。
水/炭酸/ウーロン茶の中から2つ選べます
Ice & 2 bottle of water or soda or Oolong tea

- 102 氷 Ice 30,000VND
- 103 ジャスミン茶 (500ml) Jasmine tea 45,000VND
- 104 梅干し1個 Japanese plum 18,000VND
- 105 ガリ Sweet sour ginger 15,000VND
- 106 カットレモン Cut Lemon 30,000VND

※表示価格は税抜きです。The price does not include 8% VAT.

梅酒・他

Umeshu/Others

- ⑩⑦ 完熟梅酒中国 80,000VND
CHINA PLUM
- ⑩⑧ おばあちゃんの梅酒 115,000VND
OBACHAN NO UMESHU
- ⑩⑨ 蜂蜜梅酒 120,000VND
HONEY UMESHU
- ⑩⑩ 手作り梅酒神楽酒造 125,000VND
TEDUKURI UMESHU
- ⑩⑪ ふんわり鏡月うめ 65,000VND / 600,000VND
KYOUGETSU Plum
グラスGlass / ボトルBottle
- ⑩⑫ ふんわり鏡月アセロラ 65,000VND / 600,000VND
KYOUGETSU Acerola
グラスGlass / ボトルBottle



日本酒

Japanese sake

- ⑩⑬ 真澄辛口ゴールド (180ml) 200,000VND
MASUMI
- ⑩⑭ 土佐鶴 本格辛口 (180ml) 220,000VND
TOSADURU
- ⑩⑮ 神鶴純米 (180ml) 230,000VND
KAMITSURU

ワイン・他

Wine/Others

- ⑩⑯ <FRANCE> GRANDE THEATRE (RED) 598,000VND
- ⑩⑰ <FRANCE> GRANDE THEATRE (WHITE) 598,000VND
- ⑩⑱ <CHILE> 1887 (RED) 398,000VND
- ⑩⑲ <CHILE> 1887 (WHITE) 398,000VND
- ⑩⑳ テキーラ 78,000VND
Tequila



ソフトドリンク

Soft Drink

- ⑩㉑ ミネラルウォーター 20,000VND
Bottle of water
- ⑩㉒ 炭酸水 35,000VND
Soda
- ⑩㉓ コーラ 35,000VND
Coca cola
- ⑩㉔ ジンジャーエール 35,000VND
Ginger ale
- ⑩㉕ ウーロン茶 30,000VND
Oolong tea
- ⑩㉖ ジャスミン茶 35,000VND
Jasmine tea
- ⑩㉗ オレンジジュース 35,000VND
Orange juice